

Số: /2026/NQ/DIC No1/ĐHĐCĐ-NK IV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 21 tháng 04 năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông có mặt là Cổ đông đại diện số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm % vốn điều lệ.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 (báo cáo số /BC/DIC No1-HĐQT ngày / /2026), trong đó:

- **Kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2025 đến 31/12/2025**

• Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
01	Giá trị sản lượng	250.000	145.430	58,0%
02	Doanh thu thuần	235.000	127.808	54,4%
03	Lợi nhuận trước thuế Lợi nhuận sau thuế	4.000 3.200	14.684 11.065	367,1% 345,8%
04	Chia cổ tức	15%	35%	
05	Vốn điều lệ	45.043	45.043	

- Chia cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 35% bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

• Kế hoạch SXKD năm 2026

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	350.000
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	280.000
3	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.200
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.100
4	<b>Chia cổ tức dự kiến tối thiểu 5% (tỷ lệ chia và hình thức chi trả cổ tức cụ thể sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD, HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2027 quyết định)</b>	Tỷ lệ	<b>5%</b>

**\*Tỷ lệ** số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

**Nội dung 2:** Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về hoạt động của HĐQT trong năm 2025, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026 (báo cáo số /BC/DIC No1-HĐQT ngày /03/2026).

**Tỷ lệ** số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

**Nội dung 3:** Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

a. Doanh thu thuần	: 127.807.882.867 đồng
b. Thu nhập khác	: 6.035.204.693 đồng
c. Lợi nhuận trước thuế	: 14.683.874.867 đồng
d. Lợi nhuận sau thuế	: 11.064.590.438 đồng
e. Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2025	: 64.748.800.544 đồng
f. Tổng tài sản đến ngày 31/12/2025	: 216.772.850.098 đồng

**Chi tiết Tài Sản – Nguồn vốn đến 31/12/2025** (Theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
<b>A - Tài sản ngắn hạn</b>	<b>95.114</b>	<b>A – Nợ phải trả</b>	<b>152.024</b>
1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	518	1 – Nợ ngắn hạn	102.691
		Trong đó:	
		+ Nợ ngân hàng:	83.363
		+ Nợ nhà cung cấp:	6.884
		+ Nợ thuế:	1.329
2 – Các khoản phải thu ngắn hạn	46.622	2 – Nợ dài hạn	49.333
3 – Hàng tồn kho	47.901	<b>B – Vốn chủ sở hữu</b>	<b>64.748</b>
4 - Tài sản ngắn hạn khác	73	1 – Vốn chủ sở hữu	64.748
<b>B – Tài sản dài hạn</b>	<b>121.658</b>	1.1 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.043
1- Các khoản phải thu dài hạn	48.744	1.2- Thặng dư vốn cổ phần	-109
2 – Tài sản cố định	45.894	1.3 – Quỹ đầu tư phát triển	3.149



3- Bất động sản đầu tư	20.753		
4- Tài sản dở dang dài hạn	4.411	1.4 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.665
5 – Tài sản dài hạn khác	1.856	2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>216.772</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>216.772</b>

*Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.*

**Nội dung 4:** Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 (báo cáo của Ban Kiểm soát ngày /03/2026).

*Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.*

**Nội dung 5:** Báo cáo kết quả chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty trong năm 2025 và thông qua kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty trong năm 2026 (báo cáo số /DIC No1-HĐQT ngày /03/2026), cụ thể như sau:

**1- Báo cáo chi trả tiền lương chủ tịch HĐQT và thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2025.**

STT	Chức danh	Số kế hoạch		Thực hiện năm 2025 (đồng)	Thực hiện /kế hoạch (%)
		Thù lao người/tháng (đồng)	Thù lao cả năm (đồng)		
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>580.000.000</b>	<b>580.000.000</b>	<b>100 %</b>
1	Chủ tịch HĐQT (tiền lương)		508.000.000	508.000.000	100 %
2	TV. HĐQT	3.000.000	72.000.000	72.000.000	100 %
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>100 %</b>
1	Trưởng ban	2.000.000	24.000.000	24.000.000	100 %
2	Thành viên	1.500.000	36.000.000	36.000.000	100 %
<b>III</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>	<b>1.500.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>100 %</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>658.000.000</b>	<b>658.000.000</b>	<b>100 %</b>

**2. Kế hoạch trả tiền lương chủ tịch HĐQT và thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2026:**

STT	Chức danh	Số người	Thù lao người/tháng (đồng)	Số tháng làm việc	Số tiền thù lao người/năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>544.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT (tiền lương)	1		13	508.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	3.000.000	12	36.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				<b>60.000.000</b>
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	12	36.000.000
<b>III</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>	<b>1</b>	<b>1.500.000</b>	<b>12</b>	<b>18.000.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>				<b>622.000.000</b>

**Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi hai triệu đồng.**

(\*) Đối với Thành viên HĐQT không chuyên trách do Tập đoàn DIC đề cử tham gia HĐQT tại DIC số 1 sẽ không nhận thù lao.

*Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.*

**Nội dung 6:** Báo cáo chi trả nợ gốc và lãi vay CBCNV và người thân năm 2025; Phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng ngắn hạn chung năm 2026-2027 và kế hoạch huy động vốn từ CBCNV và người thân năm 2026 (báo cáo số /DIC No1-HĐQT ngày /03/2026.)

**1. HĐQT báo cáo chi trả nợ gốc, lãi vay CBCNV và người thân trong năm 2025, cụ thể như sau:**

Nội dung	Đầu kỳ	Phát sinh	Đã trả	Còn phải trả đến 31/12/2025
Tiền vay	800.000.000	11.415.000.000	7.315.000.000	4.900.000.000
Lãi vay từ 7,5% đến 8,5%	0	285.110.959	32.324.657	252.786.302
<b>Cộng</b>	<b>800.000.000</b>	<b>11.700.110.959</b>	<b>7.347.324.657</b>	<b>5.152.786.302</b>

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty còn nợ gốc và lãi vay là 5.152.786.302 đồng.

**2. HĐQT trình phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng ngắn hạn chung năm 2026-2027 là: 450 tỷ đồng. Chi tiết:**

TT	Hình thức huy động vốn	Mục đích vay	Hạn mức vay 2025	Kế hoạch hạn mức vay 2026 - 2027
<b>1</b>	<b>Vay ngân hàng</b>		<b>125</b>	<b>300</b>
	- Vay ngắn hạn và bảo lãnh thanh toán	Vốn lưu động	<b>100</b>	<b>300</b>
	+ Hạn mức vay vốn ngắn hạn và bảo lãnh thanh toán		<i>100</i>	<i>300</i>
	- Vay dài hạn	Xây văn phòng làm việc và đầu tư máy móc thiết bị	<b>25</b>	
<b>2</b>	<b>Vay khác</b> (Huy động từ CBCNV, công ty tài chính, cá nhân khác)	Bổ sung vốn lưu động	<b>95</b>	<b>30</b>
	<b><u>Tổng cộng</u></b>		<b><u>250</u></b>	<b><u>330</u></b>

Tài sản đảm bảo là toàn bộ các tài sản, bất động sản hiện có của công ty, và quyền thu nợ của các công trình do DIC Số 1 thi công.

- Riêng đối với các bảo lãnh khác liên quan đến các gói thầu xây lắp phát sinh trong năm 2026: Giao Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty chủ động quyết định thực hiện theo hợp đồng ký kết với đối tác, đảm bảo thương thảo các điều khoản liên quan đến bảo lãnh/thanh toán phù hợp và đảm bảo hiệu quả.

- Hạn mức vay Ngân hàng và huy động khác trong năm 2026-2027 tăng thêm 200 tỷ đồng so với năm 2025, do Công ty dự phòng hạn mức để thực hiện bảo lãnh tạm ứng và thực



hiện hợp đồng và thi công đối với một số gói thầu đang tham gia dự thầu với chủ đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group Việt Nam, với giá trị dự kiến 400 tỷ đồng. Thời gian thi công trong năm 2026 và 2027. Trong đó giá trị bảo lãnh tạm ứng 20% và bảo lãnh thực hiện hợp đồng 10%.

- Việc sử dụng giải ngân vốn sẽ theo nhu cầu thực tế sản xuất kinh doanh tại từng giai đoạn thi công. Mức dư nợ tín dụng sẽ phụ thuộc vào tình hình thu hồi vốn với chủ đầu tư. Hiện công ty đã có những biện pháp cụ thể để tăng nhanh tiến độ thi công và thu hồi vốn kịp thời đối với chủ đầu tư, giảm chi phí lãi vay nâng cao hiệu quả SXKD.

### **3- Kế hoạch huy động vốn từ CBCNV và người thân trong năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2026 với sản lượng 350 tỷ đồng và doanh thu 280 tỷ đồng. Hiện nay tình hình thu hồi vốn gặp nhiều khó khăn nên hạn mức vay tại Ngân hàng BIDV đã hết, do đó ngoài hạn mức tín dụng ngân hàng BIDV cấp, công ty sẽ phải huy động thêm hạn mức vay ngắn hạn tại ngân hàng VP Bank với lãi suất áp dụng tùy từng thời điểm và nguồn lực từ CBCNV và người thân để bổ sung phần vốn phục vụ SXKD.

Để chủ động vốn trong sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty:

- Chủ động tổ chức triển khai việc huy động vốn với mức lãi suất huy động tối đa bằng lãi suất cho vay cùng kỳ của ngân hàng thương mại đang tài trợ vốn cho công ty, đồng thời không vượt quá 150% lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm vay và không phải dùng tài sản của công ty để thế chấp cho các khoản vay này. Đảm bảo tổng mức huy động của các khoản vay khác không quá hạn mức vay vốn được ĐHCĐ phê duyệt.

- Chủ tịch HĐQT và Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng phương án vay/trả nợ vốn vay khả thi; chủ động thỏa thuận và ký hợp đồng vay vốn với các bên cho vay theo đúng quy định; sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và đảm bảo khả năng trả nợ cho các tổ chức tín dụng và các bên cho vay khác.

### **Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua**

**Nội dung 7:** Các hợp đồng giao dịch giữa công ty với Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn DIC năm 2025 và trình xin chủ trương ủy quyền ký các hợp đồng giao dịch với Tập đoàn DIC và các đơn vị thành viên trong năm 2026 (báo cáo số /DIC No1-HĐQT ngày /03/2026), như sau:

#### **1- Các hợp đồng ký với Tập đoàn DIC năm 2025:**

Số TT	Hợp đồng	Nội dung	Giá trị cả VAT
01	Hợp đồng số: 01/2025/HĐ-DIC Group-BQLDA TM&DL DIC ngày 31/03/2025	Thi công hầm đi bộ qua đường Thùy Vân (Hầm đi bộ số 5)	24.007.201.153
02	Hợp đồng số: 09A/2025/HĐ-DIC Group-BQL MT ngày 06/08/2025	San nền cao độ hoàn thiện 1.6M khu vực còn lại của PK1,2 và 3 thuộc dự án: Khu dân cư Vị Thanh tỉnh Hậu Giang.	42.922.531.090
03	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 404/HĐCNQSDĐ/Vị Thanh ngày 17/04/2025	Chuyển nhượng lô đất BSL1-11	2.581.960.860

04	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 405/HĐCNQSDĐ/Vị Thanh ngày 17/04/2025	Chuyển nhượng lô đất BSL1-12	2.390.788.710
05	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 406/HĐCNQSDĐ/Vị Thanh ngày 17/04/2025	Chuyển nhượng lô đất BSL1-13	2.390.788.710
06	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 407/HĐCNQSDĐ/Vị Thanh ngày 17/04/2025	Chuyển nhượng lô đất BSL1-14	2.390.788.710
07	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 408/HĐCNQSDĐ/Vị Thanh ngày 17/04/2025	Chuyển nhượng lô đất BSL1-15	3.434.497.287
08	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 409/HĐCNQSDĐ/Vị Thanh ngày 17/04/2025	Chuyển nhượng lô đất BSL1-20	2.390.788.710
09	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 410/HĐCNQSDĐ/Vị Thanh ngày 17/04/2025	Chuyển nhượng lô đất LK9-03	1.009.444.065
	<b>Tổng cộng</b>		<b>83.518.789.295</b>

**2- Các hợp đồng ký với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn DIC năm 2025:**

Số TT	Hợp đồng	Tên đơn vị thành viên	Nội dung	Giá trị cả VAT
01	Hợp đồng số: 23/HĐMB/2025/DIC1-DIC BT ngày 29/05/2025	Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng – Bê Tông	Mua bê tông trộn sẵn cho công trình Hàm đi bộ Thù Vân	1.985.249.196
02	Thỏa thuận ngày 10/04/2025	Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng \ (DIC) số 2	Thỏa thuận mua điện, nước DA Hàm đi bộ Thù Vân	151.940.340
03		Công Ty CP Du Lịch DIC	Mua dịch vụ	55.365.000

**3- Các Hợp đồng giao dịch với Tập đoàn DIC dự kiến ký trong năm 2026.**

**3.1. Hợp đồng giao nhận thầu thi công xây lắp tại Dự án khu dân cư Vị Thanh tỉnh Hậu Giang dự kiến: 300 tỷ đồng, bao gồm:**



- Thi công đường giao thông – hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải các tuyến đường còn lại thuộc phân khu 62 tỷ đồng 1+2+3
- Các hợp đồng khác dự kiến 238 tỷ đồng

(Có hợp đồng mẫu đính kèm)

Giá trị giao dịch thực hiện cụ thể năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo, giải trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2027.

### 3.2- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Giám đốc - Người đại diện pháp luật của Công ty:

- Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các giao dịch và các hợp đồng mua bán/ nhận thầu xây dựng; các thỏa thuận, tài liệu liên quan đến các giao dịch, kể cả việc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch/ hợp đồng liên quan (nếu có).

- Ký kết và triển khai thực hiện các giao dịch/ hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến các giao dịch/hợp đồng, kể cả việc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch liên quan (nếu có);

- Công bố thông tin theo đúng quy định nội bộ và quy định của Pháp luật đối với công ty đại chúng.

**Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết (không bao gồm số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn DIC) tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 8:** Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Tờ trình số /DIC No1-HĐQT ngày /03/2026.)

1. Tên CP phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1
2. Loại CP: CP phổ thông.
3. Mệnh giá CP: 10.000 đồng/ CP.
4. Số lượng CP dự kiến phát hành: 1.576.517 CP
5. Tổng giá trị CP dự kiến phát hành (tính theo mệnh giá): 15.765.170.000 đồng.
6. Số lượng CP lưu hành sau phát hành dự kiến: 6.080.854 CP
7. Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến: 60.808.540.000 đồng
8. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (“CNVSDC”) cung cấp.
9. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10. Tỷ lệ phát hành (SLCP dự kiến phát hành /SLCP đang lưu hành): 35%
11. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến là 100:35. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 35 cổ phiếu phát hành thêm.
12. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý CP lẻ: Để đảm bảo số lượng CP phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành, số lượng CP cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số CP lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống khi phân phối



cho cổ đông hiện hữu và phần chênh lệch giữa số lượng CP dự kiến phát hành (1.576.517 CP) và số lượng CP thực tế phát hành sẽ được hủy bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 110 CP tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:35 thì số lượng CP cổ đông A được nhận là: 38,5 CP. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số lượng CP mà cổ đông A được nhận là 38 CP. Phần CP lẻ: 0,5 CP được hủy bỏ.*

13. Nguồn vốn phát hành: Theo thứ tự ưu tiên lần lượt từ nguồn (1) Quỹ đầu tư phát triển và (2) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2025 căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
14. Thời gian phát hành dự kiến: Dự kiến trong năm 2026, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty.
15. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
16. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định.
17. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung: CP phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung với VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung với SGDCK Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.
18. Thông qua việc đăng ký tăng vốn cổ phần với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và điều chỉnh vốn cổ phần trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi vốn cổ phần trong Điều lệ của Công ty DIC 1 tương ứng với tổng giá trị CP (theo mệnh giá) thực tế phát hành nêu trên sau khi kết thúc đợt phát hành CP.

**Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 9:** Tờ trình trích thưởng 10% từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 vượt kế hoạch và chủ trương trích thưởng năm 2026 cho HĐQT, ban điều hành; thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (*Tờ trình số /DIC No1-HĐQT ngày /03/2026*).

1- Trích nguồn thưởng cho HĐQT (thành viên chuyên trách) và Ban điều hành theo kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2025.

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao: 3.200.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 11.064.590.438 đồng
- Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao: 7.864.590.438 đồng

**Số tiền trích thưởng 10% giá trị lợi nhuận sau thuế năm 2025 vượt kế hoạch cho HĐQT (thành viên chuyên trách) và Ban điều hành là: 7.864.590.438 đồng x 10% = 786.459.044 đồng**

**Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, không trăm bốn mươi bốn đồng.**

2- Kế hoạch trích nguồn từ lợi nhuận sau thuế năm 2026 để thưởng cho HĐQT (thành viên chuyên trách) và Ban điều hành khi lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao



với mức thưởng không vượt quá 10% giá trị lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2026 do ĐHĐCĐ giao.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ kết quả SXKD năm 2026 thực tế năm 2026, đề xuất/ quyết định mức chi thưởng cụ thể nhưng không vượt quá tỷ lệ tối đa nêu trên, Người đại diện vốn báo cáo Tập đoàn DIC về việc trích thưởng trước khi biểu quyết/thực hiện.

3- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1- Lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước	5.600.797.823	đồng
2- Lợi nhuận sau thuế của DIC Số 1 năm 2025	11.064.590.438	đồng
3- Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.665.388.261	đồng
4- Trích lập các quỹ (20% lợi nhuận sau thuế năm 2025)	2.999.377.132	đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (05% LNST)	553.229.522	đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% LNST)	1.659.688.566	đồng
- Trích thưởng 10% cho HĐQT và Ban điều hành phần LNST vượt kế hoạch	786.459.044	đồng
5- Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (35%)	15.765.179.500	đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ 23,5%)	3.702.271.805	đồng
- LNST chưa phân phối (tỷ lệ 76,5%)	12.062.907.695	đồng
6- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.603.103.434	đồng

**Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 10:** Thực hiện đầu tư, thanh lý chuyển nhượng năm 2025 và kế hoạch đầu tư, năm 2026 (Tờ trình số /DIC No1-HĐQT ngày /03/2026) như sau:

**1 - Giá trị đã đầu tư và thanh lý chuyển nhượng năm 2025 gồm:**

- + Mua mới 07 đất tại Khu dân cư thương mại Vị Thanh, Cần Thơ có giá trị 16,6 tỷ đồng
- + Chuyển nhượng lô đất Vạn Hạnh 32 giá trị thu về: 20,695 tỷ đồng;

**2 - Kế hoạch đầu tư năm 2026:**

Đvt: Tỷ đồng.

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Giá trị đầu tư bao gồm VAT (tỷ đồng)
1	Xây dựng văn phòng làm việc			30
2	Đầu tư xe máy, thiết bị thi công, giàn giáo, xà gồ, hệ thống chống. + Máy vận thăng: 2 tỷ đồng + Cầu tháp cao 49m: 05 tỷ đồng + Giàn giáo, xà gồ, hệ thống chống, ...: 05 tỷ đồng			12
	<b><u>Tổng cộng</u></b>			<b><u>42</u></b>

Nguồn vốn thực hiện:

Đầu tư xây Văn phòng 30 tỷ trong đó:

+ Vốn tự có 30% từ nguồn lợi nhuận sau thuế trong kỳ;

+ Vay dài hạn 70% tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đầu tư máy móc thiết bị 12 tỷ đồng phục vụ cho công trình xây dựng Nhà ở Xã hội Hậu Nghĩa và một số dự án của Tập đoàn DIC

Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn tự có 30% từ lợi nhuận sau thuế năm 2026;

- Vay trung hạn 70% tại Ngân hàng BIDV chi nhánh à Rịa Vũng Tàu.

Thời gian thực hiện theo nhu cầu thực tế của từng công trình, Ban điều hành sẽ lập phương án đầu tư trình HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền.

3- Căn cứ vào tình hình SXKD thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư TSCĐ vào thời điểm thích hợp. Chủ tịch HĐQT và Giám đốc triển khai công tác đầu tư mua sắm TSCĐ theo đúng quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, đảm bảo tính công khai, minh bạch và mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông và Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc – Người đại diện Pháp luật của công ty:

+ Ký hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Xây dựng liên quan đến hoạt động đầu tư/ thanh lý (nếu có; đồng thời căn cứ vào nhu cầu thực tế xây dựng phương án trình HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền.

+ Trường hợp phát sinh nhu cầu đầu tư, thanh lý (nếu có) TSCĐ ngoài danh mục theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, ủy quyền cho HĐQT DIC Số 1 chủ động quyết định thực hiện đầu tư, thanh lý TSCĐ phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động đầu tư, thanh lý TSCĐ được triển khai theo đúng các quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật, báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ kỳ họp gần nhất.

**Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Nội dung 11:** Thông qua danh sách 04 đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của DIC Số 1 (Tờ trình số /DIC No1-HĐQT ngày /03/2026) gồm:

1- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế

Địa chỉ: A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

2- Công ty TNHH Kiểm Toán FAC

Địa chỉ: 64/4 Đường DHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

4- Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

+ Thông qua các nội dung ủy quyền như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị DIC Số 1 chủ động lựa chọn một trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán nêu trên kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của DIC Số 1 dựa trên tiêu chí đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.



- Trường hợp tại thời điểm thương thảo ký hợp đồng, các đơn vị kiểm toán nêu trên đều không thuộc danh sách Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo công bố của Bộ Tài chính. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị DIC Số 1 chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho đơn vị theo đúng quy định nội bộ và quy định của pháp luật.

**Tỷ lệ số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

**Điều 3:** Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai các nội dung tại Nghị quyết này cho Ban điều hành thực hiện và công bố thông tin theo quy định; Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra giám sát theo chức năng nhiệm vụ của mình.

**Điều 4:** Nghị quyết này gồm 10 trang được lập thành 02 bản chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 4;

- Lưu: TK Cty, VT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hoàng Văn Tăng**

